**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Như chúng ta đã biết môn Toán có một vị trí đặc biệt quan trọng. Đó là môn khoa học nghiên cứu một số mặt của thế giới thực, có một hệ thống kiến thức cơ bản và phương pháp nhận thức rất cần thiết cho đời sống, sinh hoạt lao động. Đó cũng là công cụ rất cần thiết để học các môn học khác, ngoài ra toán học nó còn giúp phát triển tư duy cho học sinh. Đặc biệt năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, khả năng tư duy và diễn đạt đúng, các suy luận đơn giản kích thích trí tưởng tượng, đó cũng chính là một phần quan trọng trong mục tiêu của môn Toán ở tiểu học. Nằm trong lộ trình đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở các trường Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Ngoài việc đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học mà còn quan tâm *đánh giá sự hình thành và phát triển một số năng lực* của học sinh như:

+ Năng lực tự phục vụ, tự quản.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác.

+ Năng lực tự học và giải quyết vấn đề.

Môn Toán ở tiểu học gồm nhiều mạch kiến thức được bố trí xen kẽ nhau ở mỗi lớp học, trong đó phần “Số thập phân” là một trong những phần trọng tâm của số học trong chương trình Toán tiểu học và được đưa vào giữa học kỳ I của lớp 5. *Số thập phân* là một trong các mạch kiến thức rất mới đối với các em trong chương trình Toán 5. Nếu như các vấn đề khác như phân số, các yếu tố về hình học, toán chuyển động đều,... các em đều đã được làm quen ít nhiều ở các lớp trước như: Phân số các em được học ở lớp 4, các yếu tố về hình học các em được làm quen ngay từ ở lớp 1 với mức độ đơn giản từ thấp đến cao, toán chuyển động đều, tuy chưa nói rõ về vận tốc, nhưng về thời gian và quãng đường thì các em cũng đã được biết đến từ lớp 2,... riêng đối với số thập phân thì phải đến lớp 5 các em mới được biết đến. Để các em hiểu rõ về số thập phân là việc làm không hề đơn giản và việc giúp các em nắm được bản chất của số thập phân, giải quyết tốt các vấn đề liên quan thì lại càng khó hơn.

Làm thế nào để giúp HS lớp 5 nắm và hiểu được các nội dung kiến thức về số thập phân, vận dụng thực hành một cách hiệu quả, phát triển được năng lực PH&GQVĐ? Tôi đi sâu nghiên cứu, thực nghiệm “ *Phát triển năng lực trải nghiệm- phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh qua dạy học số thập phân*”với mong muốn kết hợp tốt các kiến thức mà HS học được với vận dụng thực hành, học tập với hình thành phát triển năng lực người học thông qua các hoạt động thực tế.

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

***2.1. Nội dung dạy học Số thập phân trong chương trình Toán 5***

Nội dung Toán 5 gồm 5 chương, phần*Số thập phân và các phép tính với số thập phân*được đưa vào dạy trong *chương 2*, chiếm *52 tiết* trong tổng số 175 tiết của cả năm học, bằng khoảng *29,7****%***. Đây là nội dung toán học rất quan trọng, các em vừa làm quen, học khái niệm số thập phân, các em vừa phải học các phép tính và giải toán về số thập phân. Mà các kiến thức này khá trừu tượng, không cụ thể. Vì thế, *số thập phân và các phép tính với số thập phân*là phần kiến thức khó dạy học đối với giáo viên và học sinh. Trong chương trình Toán Lớp 5 nội dung kiến thức chương số thập phân gồm các bài sau:

***Phần Số thập phân gồm:***

- Khái niệm số thập phân.

- Hàng của số thập phân, đọc, viết số thập phân.

- Số thập phân bằng nhau.

- So sánh hai số thập phân.

- Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

- Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

- Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

***Phần các phép tính đối với số thập phân gồm:***

- Cộng hai số thập phân.

- Tổng nhiều số thập phân.

- Trừ hai số thập phân.

- Nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Nhân một số thập phân với 10,100,1000,…

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Chia một số thập phân cho 10,100,1000,…

- Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên thương tìm được là một số thập phân.

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- Chia một số thập phân cho một số thập phân.

-Vận dụng cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đề giải các bài toán về tỉ số phần trăm và các bài toán có nội dung hình học, toán chuyển động đều.

\*Với nội dung học tập trên yêu cầu *Chuẩn kiến thức kĩ năng* HS cần nắm:

-Nhận biết được số thập phân. Biết đọc, viết số thập phân dạng đơn giản.

- Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân.

- HS biết tên các hàng của số thập phân.

- Hiểu số thập phân bằng nhau (bằng cách thêm, bớt chữ số 0 vào bên phải của

phần thập phân).

- Biết so sánh hai số thập phân, sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Nắm được cách viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng STP.

- Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, vận dụng giải toán có lời văn liên quan.

- Nắm được cách nhân, chia nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000... 0,1; 0,01; 0,001... vận dụng giải toán có lời văn và nội dung hình học.

***2.2. Sự cần thiết phát triển năng lực trải nghiệm, PH&GQVĐ trong dạy học Toán***

***\* Giúp HS***

- Nắm vững kiến thức, liên hệ giữa các kiến thức đó.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống, vào công việc.

- Có ý thức trách nhiệm với gia đình, xã hội, ý thức nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn cần được hình thành, phát triển ngay từ tiểu học.

*Năng lực trải nghiệm, phát hiện và giải quyết vấn đề* là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kĩ năng với thái độ, tình cảm, động cơ cá nhân,… khi đứng trước những vấn đề, những bài toán cụ thể, có mục tiêu và tính hướng đích cao đòi hỏi phải huy động khả năng tư duy tích cực và sáng tạo nhằm tìm ra cách giải quyết, đáp án, lời giải cho bài toán, vấn đề đặt ra.

Việc quan tâm phát triển *năng lực trải nghiệm, PH&GQVĐ* của HS trong dạy học có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Để hình thành và phát triển *năng lực trải nghiệm, PH&GQVĐ* cho HS, trong dạy học người thầy không đọc bài giảng cho HS viết, giải thích hoặc nỗ lực truyền tải kiến thức đến cho HS. Thầy chỉ là người tạo ra tình huống gợi vấn đề, điều khiển HS phát hiện ra vấn đề dựa trên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của chính bản thân người học. HS có thể suy nghĩ độc lập hoặc dưới sự dẫn dắt của GV để đi đến kết quả. Và kết quả của việc nghiên cứu, suy nghĩ trên là tri thức mới, nhận thức mới hoặc phương thức hành động mới. Do đó tình huống có vấn đề xuất hiện và được giải quyết thông qua sự tích cực hoạt động của người học.

**\*** Đặc trưng của dạy học *trải nghiệm,* phát hiện và giải quyết vấn đề

- HS được đặt vào tình huống gợi vấn đề chứ không phải được thông báo tri thức dưới dạng có sẵn một cách thụ động do người khác áp đặt lên mình.

- HS hoạt động tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo, tận lực huy động tri thức và khả năng để phát hiện và giải quyết vấn đề*, tự bản thân trải nghiệm những vấn đề mới đó* chứ không phải chỉ nghe thầy giảng một cách thụ động.

- Mục đích dạy học trong phát hiện và giải quyết vấn đề không chỉ làm cho HS nắm được tri thức mới, lĩnh hội được kết quả của quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề mà còn làm cho các em phát triển khả năng tiến hành quá trình như vậy. Hay nói cách khác học sinh học được bản thân việc học tự mình trải nghiệm lĩnh hội tri thức.

- Như vậy: Bản chất của dạy học PH&GQVĐ là quá trình nhận thức độc đáo của học sinh trong đó dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của GV, HS nắm được tri thức và cách thức hoạt động trí tuệ mới thông qua quá trình *trải nghiệm* tự lực giải quyết các tình huống có vấn đề. Thay vì bắt ép học sinh phải ghi nhớ thông tin kiến thức qua những phương thức thụ động thì chúng ta nên tập trung thời gian, năng lượng và nguồn lực vào những phương pháp mang tính chất *thực hành trải nghiệm* nhiều hơn để học sinh tự phát hiện và giải quyết vấn đề, mang lại hiệu quả cao hơn trong học tập. Theo Learning Pyramid hay Cone of Learning đã chỉ ra rằng: *“cách thức mà nhân loại học tập đạt kết quả cao thì chủ yếu dựa vào quá trình trải nghiệm thực tế” cụ thể được biểu thị qua tháp học tập như sau****:***



**85%**

**3. Thực trạng của vấn đề**

***3.1. Về phía giáo viên***

**\*** Tôi tiến hành dự giờ, trao đổi kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của khối, tổ. Tôi nhận thấy:

- Hiểu biết của GV về vấn đề phát triển năng lực của HS còn rất hạn chế.

- Do mảng kiến thức về số thập phân chiếm nhiều thời lượng trong chương trình, lượng kiến thức mới tương đối nhiều và khó với học sinh nên giáo viên chưa thực sự chú trọng sửa những lỗi sai căn bản, thường qua loa mà không giúp học sinh phân biệt rõ sự khác nhau của các dạng toán. Có giáo viên còn chủ quan chưa tính đến những kiến thức có liên quan đến dạng toán như kiến thức về phép chia, các bài toán về tỉ số,… học sinh lại bị ''hổng'' kiến thức dẫn đến việc luyện tập, thực hành cho học sinh gặp không ít khó khăn. Phương pháp dạy toán của một số GV còn chưa phù hợp với nhận thức và trình độ của HS, không gây được hứng thú và sự say mê học toán của các em. Trong thực tế giảng dạy, GV thường làm như sách giáo khoa và hướng dẫn của sách giáo viên, chưa thực sự sáng tạo để phù hợp với các đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của lớp học.

- Một số giáo viên chưa mạnh dạn áp dụng phương pháp dạy học mới và kĩ thuật dạy học mới theo hướng tích cực giúp HS phát triển năng lực PH&GQVĐ.

- Việc nghiên cứu bài, thiết kế bài dạy, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học theo nhóm đối tượng HS đã được quan tâm và thực hiện tương đối tốt trong năm học vừa qua nhưng chưa triệt để ở các tiết học, thiếu tính thường xuyên nên việc giúp đỡ các đối tượng học sinh chưa kịp thời, hiệu quả; chưa phát huy tính tích cực của các đối tượng học sinh trong các hoạt động dạy học. Giáo viên chưa chọn lọc kĩ bài tập để dạy theo chuyên đề (dạy ở tiết 2) để nhằm củng cố, khắc sâu và mở rộng kiến thức cho học sinh.

- Giáo viên dạy học chưa sát từng đối tượng học sinh nên chưa mạnh dạn vận dụng những vốn tri thức sẵn có để mở rộng, cải tiến bài dạy giúp học sinh có cái nhìn toàn diện hơn.

- Khi dạy học, giáo viên ít chú ý đến những lỗi thường mắc của học sinh cho nên chưa khắc sâu được kiến thức hoặc chưa nhấn mạnh những điểm cần lưu ý khi giải bài tập cho các em.

***3.2. Về phía học sinh***

- Khi giải toán về số thập phân, vấn đề đặt ra cho các em là giải bài toán thế nào và lựa chọn phương pháp gì để giải, các em vẫn còn nhiều lúng túng, có em còn làm sai do chưa phân dạng được bài toán .

- Nhiều học sinh còn lúng túng không hiểu một số thuật ngữ thường gặp trong các bài toán về số thập phân .

VD: HS nhầm giữa phân số thập phân với số thập phân.

- Nhiều học sinh hiểu về ý nghĩa của số thập phân còn hời hợt, chưa sâu.

- Nhiều khi hình thức của bài toán làm cho học sinh hiểu sai, và cái sai đó nhiều khi học sinh lại khó chấp nhận.

VD: Đổi 10,4dm =…cm học sinh nhầm lẫn nên làm sai như sau:

10,4dm = 1040cm. Đúng phải là: 10,4dm = 104cm

- Học sinh chưa chủ động trong tiếp thu kiến thức, còn nhầm lẫn về kiến thức, kĩ năng tính toán chưa tốt.

- Vận dụng vào thực hành thường máy móc không sáng tạo.

- Các em chưa thực sự say mê môn học, không khí lớp học còn trầm.

***3.3 Nguyên nhân của những tồn tại trên***

- Học sinh nắm chưa chắc chắn kiến thức về số thập phân nên vận dụng thực hành chưa tốt.

- Cách khai thác bài của giáo viên vẫn chủ yếu theo truyền thống đó là cung cấp kiến thức chứ chưa giúp học sinh tự tìm ra kiến thức mới cho mình.

- Giáo viên chưa khai thác được vốn sống, vốn kinh nghiệm, vốn kiến thức có sẵn của học sinh trong việc khai thác bài mới.

- Việc vận dụng các phương pháp dạy học cũng như hình thức dạy học chưa linh hoạt, chưa khơi dậy được tính tích cực học tập của học sinh.

Xuất phát từ thực trạng trên, năm học 2022-2023, tôi đã tiến hành khảo sát học sinh lớp 5H do tôi chủ nhiệm. Tổng số học sinh là 28 em. Tôi thống kê kết quả bài kiểm tra định kì cuối năm học trước (2021-2022). Tôi chọn lớp 5H làm lớp thực nghiệm, lớp 5A làm lớp đối chứng.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Điểm 9-10 | | Điểm 7-8 | | Điểm 5-6 | | Điểm 1-4 | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 5H | 28 | 4 | 14.2 | 12 | 42.9 | 12 | 42.9 | 0 | 0 |
| 5A | 27 | 3 | 11.1 | 11 | 40.7 | 13 | 48.2 | 0 | 0 |

Số liệu trên cho thấy, cuối năm học 2021- 2022, 100% các em *hoàn thành*

*chương trình môn học, lớp học*. Chất lượng HS hai lớp tương đối đồng đều.

Bên cạnh đó số lượng HS đạt điểm 5-6 còn nhiều, có thể trong giờ học HS nắm bài tương đối tốt nhưng sau một giai đoạn học tập tương đối dài (một học kì) các em mới có một bài kiểm tra nên chất lượng bài làm không cao. Đặc biệt các em biết nhưng không nhớ hết, biết không sâu nội dung kiến thức đã học dẫn đến lúng túng trong cách tính toán, trình bày bài.

Tôi tiến hành khảo sát chất lượng qua bài kiểm tra (Tuần 6)

**\* Đề bài** (thời gian làm bài 25 phút)

19

**Câu 1** (3 điểm):Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính:

1 + 1 ; 2 - 1; 2x 5 ; 3: 2

**Câu 2** (2 điểm): Tìm x, biết:

a/ x + =  b/  - x = 1

**Câu 3** (2 điểm): Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:

80 000m2 = ...ha 95cm2 = ...dm2

37dam2 24m2 = ...dam2  km2 = ...ha

**Câu 4** (3 điểm): Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 80 m, chiều

rộng bằng chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết rằng cứ 10m2 thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc.

**Kết quả đạt được sau khi chấm bài của các lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Điểm 9-10 | | Điểm 7-8 | | Điểm 5-6 | | Điểm 1-4 | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 5H | 28 | 4 | 14.2 | 8 | 28.6 | 15 | 53.6 | 1 | 3.6 |
| 5A | 27 | 3 | 11.1 | 8 | 29.6 | 14 | 51.9 | 2 | 6.4 |

Với kết quả trên tôi nhận thấy:

- Đây là những kiến thức làm tiền đề để học về số thập phân. Tuy vậy số HS đạt điểm 9-10 còn ít (ở bài toán 4 ít học sinh làm được). Như vậy khả năng phát triển tư duy của đối tượng học sinh năng khiếu chưa cao. Phần lớn số HS chỉ đạt điểm 6 - 7. Đối tượng này được điểm ở bài 1, 2, 3, các em dựa vào việc nhớ cách chuyển hỗn số thành phân số; thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số. Có 3 em đạt điểm yếu ở hai lớp, đây là những HS không nắm chắc kiến thức, các em không hiểu bản chất của vấn đề, còn gặp khó khăn trong việc tìm ra cách giải quyết tích cực, hiệu quả cho vấn đề mà GV đặt ra.

Học sinh nhiều em còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập; năng lực giải quyết vấn đề còn nhiều hạn chế do hình thức tổ chức dạy học còn chưa phù hợp, sự tham gia của các em chưa nhiều, một số cách tổ chức còn mang tính hình thức. Việc khảo sát chính là cơ sở để tôi đề ra một số biện pháp tích cực *nhằm phát triển năng lực PH&GQVĐ cho HS qua dạy học Số thập phân.*

**4. Các biện pháp thực hiện**

Muốn áp dụng được các biện pháp phù hợp thì trước tiên cầnphân loại các dạng bài tập về số thập phân để học sinh tự bản thân*PH&GQVĐ trong dạy học Toán về Số thập phân.*

+ Đọc, viết số thập phân.

+ So sánh, chuyển đổi các số thập phân.

+ Thực hiện các phép tính với số số thập phân .

+ Giải toán có liên quan đến các số số thập phân.

Khi nắm vững được các dạng toán về số thập phân thì học sinh sẽ chủ động trải nghiệm và *PH&GQVĐ trong dạy học Toán về Số thập phân****.*** Ở mỗi dạng bài tập nêu trên thì giáo viên cần nắm vững các mức độ yêu cầu về nội dung để đưa ra các phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng bài giúp học sinh phát hiện và giải quyết vấn đề nhanh.

***4.1***. ***Biện pháp 1***: ***Nắm vững nội dung, mục tiêu, yêu cầu bài học và trên cơ sở đó xác định trọng tâm của bài***

Trước hết, để có giờ dạy tốt thì việc chuẩn bị bài của giáo viên đóng vai trò rất quan trọng. Chuẩn bị bài của giáo viên không chỉ là chuẩn bị về đồ dùng dạy học mà giáo viên còn phải chuẩn bị về cả nội dung bài học, phương pháp dạy học để từ đó xác định rõ cho mình là: Dạy cái gì? Dạy ai? Dạy nội dung này để làm gì? Dạy như thế nào? Muốn dạy hay trước hết giáo viên phải nắm chắc nội dung cần dạy, nắm vững kiến thức hiểu được ý đồ sách giáo khoa. Giáo viên có nắm vững kiến thức, hiểu đối tượng học sinh thì mới có thể đưa ra phương pháp thích hợp và chuẩn bị tổ chức cho học sinh học tập có hiệu quả.

Việc nắm vững mục tiêu, yêu cầu và xác định rõ trọng tâm của bài dạy là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong quá trình giảng dạy. Nó giúp cho giáo viên tự tin, làm chủ được tiết dạy và nó còn giúp cho giáo viên biết cách khai thác bài có chiều sâu và đạt hiệu quả cao.

***Ví dụ:***  *Khi dạy bài “Cộng hai số thập phân”*

Mục tiêu: + Biết cộng hai số thập phân.

+ Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.

+ Học sinh yêu thích môn học, vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Với mục tiêu trên thì trọng tâm của bài dạy là: Học sinh nắm được cách đặt tính và tính về cộng hai số thập phân và vận dụng thực hành vào giải toán có lời văn.

*\* Khi dạy bài “Khái niệm số thập phân (tiếp theo)”*

Mục tiêu: + Biết đọc, viết các số thập phân các dạng đơn giản thường gặp.

+ Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân.

Vận dụng làm các bài tập về cấu tạo số thập phân.

+ HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

Với mục tiêu trên thì trọng tâm của bài dạy là: Học sinh biết đọc viết số thập phân, nắm được cấu tạo của số thập phân để làm toán.

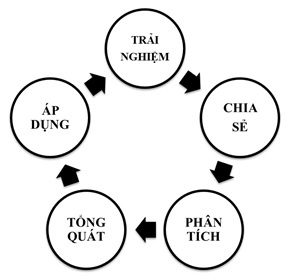
***4.2. Biện pháp 2: Áp dụng phương pháp “Học tập qua trải nghiệm”***

***\* Nội dung của biện pháp***

Để đạt được hiệu quả cao trong quá trình thực hiện, chúng ta cần hiểu khái niệm của phương pháp học tập trải nghiệm là: Phương pháp học sinh sau khi trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì quan trọng vận dụng vào hoạt động học của mình.

* Các bước của phương pháp học tập trải nghiệm.

Phương pháp *học tập trải nghiệm* thể hiện theo mô hình 5 bước khép kín sau đây:



**\*Bước 1: Trải nghiệm**

- Học sinh thực hiện một hoạt động tuân theo các quy định về thời gian học sinh làm trước khi được hướng dẫn cụ thể về cách làm.

**\*Bước 2: Chia sẻ**

- Học sinh sẽ chia sẻ kết quả những điều mà mình rút ra được qua hoạt động trải nghiệm của bản thân. Học sinh học cách tự diễn đạt và mô tả lại những điều đã trải nghiệm cho bạn bè.

**\*Bước 3: Phân tích**

- Học sinh cùng thảo luận nhìn lại quá trình trải nghiệm và tự tìm ra kiến thức cho bản thân.

**\*Bước 4: Tổng quát**

**-** Học sinh tổng kết lại kiến thức từ trải nghiệm với ví dụ sau đó áp dụng những điều học được vào các tình huống khác nhau.

**Bước 5 : Áp dụng**

- HS sử dụng những kỹ năng, hiểu biết mới vào cuộc sống thực tế của mình.

HS trực tiếp áp dụng những điều học được vào tình huống tương tự hoặc các

tình huống khác trong đời sống.

Ví dụ minh họa bài: **Cộng hai số thập phân**

\*Bước 1: Trải nghiệm

- Xây dựng quy tắc: *cộng hai số thập phân.*

- GV cho học sinh tự lấy ví dụ về cộng hai số tự nhiên, sau đó từ đó vận dụng tự lấy ví dụ về cộng hai số thập phân bất kỳ. Từ ví dụ vừa lấy tự rút ra được quy tắc *cộng hai số thập phân*mà không cần giáo viên phải hướng dẫn.

\*Bước 2: Chia sẻ

- Sau khi học sinh tự rút ra được quy tắc *cộng hai số thập phân*thì học sinh sẽ nêu lại quy tắc đó cho các bạn cùng nghe.

\*Bước 3: Phân tích

- Sau khi học sinh đưa ra ý kiến của mình về quy tắc *cộng hai số thập phân*thì các bạn trong lớp cùng thảo luận và nhận xét, đánh giá**.**

\*Bước 4: Tổng quát

- Sau khi HS cùng thảo luận để tìm ra được quy tắc *cộng hai số thập phân*thì học sinh tiếp tục liên hệ lấy ví dụ những trường hợp mà số thập phân là những số tự nhiên như: 12 + 14,55 hay 85,4 + 987,005. Và tự rút ra được quy tắc làm bài.

\*Bước 5: Áp dụng

- Từ các bước trên học sinh tự tìm ra quy tắc và ứng dụng quy tắc hoàn thành được các bài tập về cộng hai số thập phân.

***4.3. Biện pháp 3: Phương pháp tạo tình huống gợi vấn đề và thiết kế các bước dạy học PH&GQVĐ***

***\* Nội dung và thực hiện biện pháp***

Đối với nội dung về *Số thập phân và các phép tính với số thập phân*, tôi nghiên cứu chương trình Toán 5. *Số thập phân và các phép tính với số thập phân*  để nắm chắc nội dung cần dạy, mức độ cần đạt, mức độ mở rộng và nâng cao, ý đồ chủ trương của sách; phương án hình thành kiến thức mới,… Từ đó tôi xác định được các phương pháp, hình thức dạy học cho phù hợp.

Với từng bài học cụ thể, tôi thường tìm hiểu sách giáo khoa, sách giáo viên và các tài liệu khác để nắm bắt và lựa chọn được phương án ***tạo tình huống gợi vấn đề*** tối ưu nhất.

**Ví dụ:** Để xây dựng quy tắc *Nhân một số thập phân với một số tự nhiên*

tôi *tạo tình huống có vấn đề* như sau:

GV đưa ví dụ “*Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi cạnh*

*dài 1,2m. Hỏi chu vi của hình tam giác đó bằng bao nhiêu mét?*”

HS phân tích bài toán, tìm cách làm để có phép tính nhân: 1,2 x 3 = ?(m)

Đây là một tình huống gợi vấn đề vì:

+ Tồn tại một vấn đề vì HS chưa biết cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên để tìm ra lời giải cho bài toán trên.

+ Nó gợi nhu cầu nhận thức vì các em đã biết quy tắc cộng nhiều số thập phân, nay muốn biết về quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

+ HS đã biết quy tắc nhân một số tự nhiên với một số tự nhiên. Nay chuyển sang quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên lúc đầu HS sẽ thấy có đôi chút khó khăn hơn nhưng các em có thể suy nghĩ huy động, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài toán.

***\*Các bước dạy học PH&GQVĐ tôi đã thiết kế và thực hiện***

**Bước 1**: Phát hiện và thâm nhập vấn đề (cá nhân)

- Phát hiện vấn đề từ một tình huống gợi vấn đề thường là do giáo viên tạo ra.

- Giải thích và chính xác hóa tình huống.

- Phát biểu vấn đề và đặt ra mục tiêu giải quyết vấn đề.

**Bước 2:** Tìm giải pháp (Thảo luận nhóm)

- Tìm cách giải quyết vấn đề. Việc này được thực hiện theo trình tự sau:

+ Phân tích vấn đề, tức là làm rõ mối liên hệ giữa cái đã cho và cái cần tìm.

+ Đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề, thường sử dụng các cách: quy lạ về quen, khái quát hóa, đặc biệt hóa, tương tự hóa, suy xuôi, suy ngược tiến, suy ngược lùi,... Việc thực hiện hướng giải quyết vấn đề có thể được thực hiện nhiều lần đến khi tìm được hướng đi hợp lí.

+ Hình thành được một giải pháp.

+ Kiểm tra tính đúng đắn của giải pháp.

- Có thể tìm thêm nhiều giải pháp khác để so sánh xem giải pháp nào là hợp lí nhất.

**Bước 3**: Trình bày giải pháp (cá nhân)

**Bước 4**: Nghiên cứu sâu giải pháp

- Tìm hiểu những khả năng ứng dụng kết quả.

- Đề xuất vấn đề mới có liên quan.

**Ví dụ:** Dạy bài ***Nhân một số thập phân với một số tự nhiên***

***Bước 1:*** HS phát hiện vấn đề từ tình huống GV tạo ra qua bài toán.

*+ HS xác định được muốn tính chu vi hình tam giác ABC ta thực hiện phép nhân 1,2*  *3 =?(m)*

***Bước 2:*** Tìm cách giải quyết vấn đề

*+ Phân tích vấn đề, có thể vận dụng kiến thức đã học thực hiện được ngay phép tính: 1,2 + 1,2 + 1,2 = 3,6(m)*

*+ Đề xuất và thực hiện hướng GQVĐ mới: HS vận dụng kiến thức đã học chuyển phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên về phép nhân một số tự nhiên với một số tự nhiên (Đổi đơn vị đo từ 1,2m = 12 (dm)*

*+ Thực hiện phép nhân 12 x 3 = 36 (dm)*

*Đổi 36dm = 3,6m. Kết luận : 1,2* *x 3 = 3,6 (m)*

*+ HS nhận xét rút ra được cách nhân 1,2*  *3, đặt tính thực hiện.*

*+ GV yêu cầu HS thực hiện phép nhân 0,46* *12 để kiểm tra tính đúng đắn của giải pháp vừa tìm được.*

***Bước 3:*** Trình bày giải pháp (Cách nhân một STP với một số tự nhiên)

*- Nhân như nhân các số tự nhiên.*

*- Đếm xem trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.*

***Bước 4:*** Nghiên cứu sâu giải pháp

*- HS ứng dụng nhân một số thập phân với một số tự nhiên, nhân một số thập phân với 10; 100; 1000... giải bài toán có lời văn liên quan.*

*- Đề xuất vấn đề mới có liên quan: Nhân 1số thập phân với 1 số thập phân và*

đánh giá chất lượng, hiệu quả, có ý kiến bổ sung của GV khi cần thiết.

***4.4. Biện pháp 4: Xây dựng các tình huống gợi vấn đề trong dạy học Số thập phân ở lớp 5.***

***\* Nội dung và thực hiện biện pháp***

Có nhiều cách **tạo tình huống gợi vấn đề trong dạy học về Số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5. Trong thực tế dạy học tôi đã áp dụng một số cách sau:**

\*Xây dựng tình huống có vấn đề từ thực tiễn

Các tình huống xuất phát từ thực tiễn và có chứa những vấn đề về toán học

tôi thường xây dựng khi dạy các loại bài hình thành kiến thức mới nội dung các phép tính về số thập phâncho học sinh.

Ví dụ: Dạy Phép cộng số thập phân

- GV đưa ra bài toán: *Cắt một sợi dây thành hai đoạn. Biết đoạn thứ nhất dài 3,2dm và đoạn thứ hai dài 4,3dm. Hỏi sợi dây lúc đầu dài bao nhiêu đề-xi-mét?*

- Tính thực tiễn trong vấn đề: Đây là vấn đề hoàn toàn có thể xảy ra đối với HS trong thực tế.

Đối với HS lớp 5 thì việc tính độ dài sợi dây là một việc làm đơn giản. Tuy nhiên tình huống được đặt ra ở đây đối với HS là: độ dài của hai đoạn dây cắt ra đều là những số thập phân.

- Từ tình huống đó, HS phải phát huy những khả năng của mình tìm cách GQVĐ là làm thế nào để tìm được kết quả của phép cộng hai số thập phân đó.

- Tuỳ từng đối tượng HS mà GV định hướng cách GQVĐ cho phù hợp.

***Cách thực hiện:***

+ Thông thường GV hướng HS đưa các số đo về dạng số tự nhiên (đổi ra xăng-ti-mét) rồi thực hiện phép cộng hai số tự nhiên sau đó đưa các số đo về đơn vị đề-xi-mét dưới dạng số thập phân.

+ HS cũng có thể GQVĐ đó bằng cách đưa các STP về dạng phân số thập phân rồi thực hiện cộng hai phân số sau đó đưa kết quả về dạng số thập phân.

- Với tình huống trên, tuỳ đối tượng HS, có thể áp dụng 1 trong 4 Mức độ.

*Ở mức độ 1*: (Đối tượng HS ở mức chưa hoàn thành môn học)

+ Phát hiện vấn đề: Tính độ dài của sợi dây bằng phép cộng 3,2 + 4,3.

+ Tìm giải pháp: Dựa vào hướng dẫn của GV, đưa các số đo về dạng số tự nhiên và cộng, sau đó đưa kết quả về dạng số thập phân.

+ Giải quyết vấn đề: Dưới sự giúp đỡ của GV, đổi các số đo: 3,2dm = 32cm;  4,3dm = 43cm; thực hiện: 32 + 43 = 75; đổi: 75cm = 7,5dm.

+ Kiểm tra kết quả: Dưới sự hướng dẫn của GV, HS kiểm tra lại việc thực hiện và kết luận về kết quả.

*Ở mức độ 2*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành môn học)

+ Phát hiện vấn đề: Tính độ dài của sợi dây bằng phép cộng 3,2 + 4,3.

+ Tìm giải pháp: Dựa vào gợi ý của GV, đưa các số đo về dạng số tự nhiên và cộng, đổi kết quả về dạng số thập phân.

+ Giải quyết vấn đề: HS thực hiện đổi đơn vị đo, cộng hai số tự nhiên và đổi kết quả về dạng số thập phân dưới sự quan sát của GV (GV sửa cho HS nếu phát hiện thấy HS làm sai).

+ Kiểm tra kết quả: HS kiểm tra lại kết quả từ đó đưa ra kết luận.

*Ở mức độ 3*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành tốt môn học)

+ Phát hiện vấn đề: Tính độ dài của sợi dây bằng phép cộng 3,2 + 4,3.

+ Tìm giải pháp: Thảo luận, đưa ra cách giải quyết vấn đề, GV nhận xét, gợi ý

HS (nếu cần).

+ Giải quyết vấn đề: HS tự thực hiện cách làm và đưa ra kết quả.

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra kết quả và đưa ra kết luận.

*Ở mức độ 4*: (Đối tượng HS Hoàn thành xuất sắc môn học - HS năng khiếu)

+ Phát hiện vấn đề: Tính độ dài của sợi dây bằng phép cộng 3,2 + 4,3.

+ Tìm giải pháp: HS tự tìm các giải pháp (có thể đưa số đo về dạng số tự nhiên như trên hoặc đưa về phân số thập phân rồi cộng và sau đó đổi kết quả về dạng số thập phân.)

+ Giải quyết vấn đề: HS tự thực hiện và đưa ra kết quả.

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra và đưa ra kết luận.

Lưu ý: Trong tình huống nêu trên, HS mới chỉ dừng lại ở việc giải quyết tìm ra độ dài của sợi dây hay kết quả của phép cộng 2 số thập phân 3,2 + 4,3. Để tìm ra quy tắc cộng hai số thập phân thì ta cần đưa tiếp vấn đề và yêu cầu HS giải quyết.

\*Xây dựng tình huống có vấn đề từ các kiến thức đã học

Các tình huống đưa ra ở đây là nhằm hình thành kiến thức mới hoặc những bài tập bổ sung mà khi giải HS cần dựa vào kiến thức đã học. Đây là một việc làm rất cần thiết đối với GV trong quá trình dạy học, đặc biệt là việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán.

Ví dụ: Dạy Phép cộng số thập phân.

- Sau khi đã hình thành cho HS quy tắc cộng hai số thập phân, GV đưa thêm các ví dụ có dạng: 1,23 + 12,3 (phần thập phân có số chữ số khác nhau) hay: 2 + 2,5 (số tự nhiên cộng với số thập phân).

Cách thực hiện:

GV nêu phép tính và hỏi: *Các số hạng trong phép tính có gì giống và khác với các số hạng trong những phép tính vừa làm?*

- Tình huống có vấn đề xuất hiện ở đây chính là số chữ số ở phần thập phân của hai số khác nhau.

- Tuỳ theo từng đối tượng HS mà GV định hướng cách giải quyết vấn đề.

Đối với trường hợp thứ nhất, GV cần định hướng cho HS viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số 12,3 để được số 12,30.

Đối với trường hợp thứ hai, cần định hướng viết 2 dưới dạng 2,0.

- Với tình huống trên, HS đạt mức Hoàn thành môn học có thể giải quyết được vì các em đã nắm được tính chất của các số thập phân bằng nhau.

- Với tình huống trên, tôi áp dụng một trong 3 Mức độ.

*Ở mức độ 2*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành môn học)

+ Phát hiện vấn đề: Cộng 2 số thập phân có số chữ số ở phần thập phân không bằng nhau.

+ Tìm giải pháp: Dựa vào gợi ý của GV, đưa các số 12,3 và 2 về dạng 12,30 và 2,0 để thực hiện.

+ Giải quyết vấn đề: HS thực hiện cách làm dưới sự quan sát của GV.

+ Kiểm tra kết quả: Đưa ra kết quả để GV nhận xét và đi đến kết luận.

*Ở mức độ 3*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành tốt môn học).

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: Thảo luận, nêu cách làm, đưa các số 12,3 và 2 về dạng 12,30 và 2,0.

+ Giải quyết vấn đề: HS thực hiện cách làm và đưa ra kết quả.

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra kết quả và đưa ra kết luận.

*Ở mức độ 4*: (Đối tượng HS năng khiếu).

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: HS tự tìm giải pháp (có thể ghi dấu phẩy viết thêm 0 vào phần thập phân và thực hiện như trên, hoặc HS dựa vào cách đặt tính để thực hiện, coi các hàng bị thiếu là 0).

+ Giải quyết vấn đề: HS tự thực hiện dựa vào giải pháp đã chọn.

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra kết quả và đưa ra kết luận.

**\*** Tạo tình huống bằng cách lật ngược vấn đề

Ví dụ**:** Dạy Khái niệm số thập phân

- Từ mệnh đề: Mọi hỗn số đều có thể viết được dưới dạng số thập phân, giáo viên có thể đưa ra một câu khác như: Mọi số thập phân đều có thể viết được dưới dạng hỗn số.

Cách thực hiện:

Sau khi cho HS viết các hỗn số dưới dạng số thập phân, GV đưa ra kết luận: Mọi hỗn số đều có thể viết được dưới dạng số thập phân. Sau đó nêu vấn đề: Mọi số thập phân đều viết được dưới dạng hỗn số.

- Từ vấn đề đặt ra trên đây, HS sẽ suy nghĩ, liệu có phải mọi số thập phân đều có thể viết được dưới dạng hỗn số.

- Với tình huống này, HS năng khiếu suy luận và giải quyết được vì các em có thể dựa vào các kiến thức đã học về hỗn số và số thập phân: Phần nguyên của hỗn số là phần nguyên của số thập phân. Vì phần nguyên của hỗn số luôn khác 0 mà phần nguyên của số thập phân lại có thể bằng 0.

- Với tình huống trên, tôi áp dụng một trong 2 Mức độ.

*Ở mức độ 3*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành tốt môn học).

+ Phát hiện vấn đề: Có phải số thập phân nào cũng viết được dưới dạng hỗn số không?

+ Tìm giải pháp: Thảo luận, tìm cách giải quyết, (GV quan sát, gợi ý HS về phần nguyên của số thập phân và phần nguyên của hỗn số).

+ Giải quyết vấn đề: Phân tích và so sánh phần nguyên của số thập phân và của hỗn số, nêu đáp án câu hỏi.

+ Kiểm tra kết quả: HS kiểm tra bằng cách đưa ra một số ví dụ và kết luận.

*Ở mức độ 4*: (Đối tượng HS năng khiếu).

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: HS tự tìm cách để giải quyết vấn đề.

+ Giải quyết vấn đề: Trình bày lí do vì sao chọn đáp án đó (HS có thể đưa ra các ví dụ minh hoạ).

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra và rút ra kết luận đó là một mệnh đề sai.

**\*** Tạo tình huống có thể giải quyết bằng khái quát hoá vấn đề

Trong dạy học về số thập phân, GV cũng có thể đưa ra những đối tượng cụ thể, yêu cầu HS quan sát, phân tích và tìm ra nét chung của các đối tượng đó và khái quát hoá thành những tính chất hay một khái niệm cụ thể. Tình huống đưa ra ở đây là những những kiến thức riêng lẻ đã học trước đó nhằm khắc sâu kiến thức và phát triển tư duy.

Ví dụ**:** Dạy: Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,...

- Sau khi có kết quả phép nhân một số thập phân với 10, 100; GV nêu vấn đề: Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,... ta có thể làm thế nào?

Cách thực hiện**:**

Sau khi HS nhân và có kết của phép nhân một số thập phân với 10 và 100, giáo viên đưa ra tình huống nêu trên.

- Với tình huống trên, HS khái quát hoá kết quả của phép nhân số thập phân với 10 và 100 để giải quyết vấn đề.

- Với tình huống trên, GV cũng có thể áp dụng trong cả 4 Mức độ.

*Ở mức độ 1*: (Đối tượng HS ở mức chưa hoàn thành môn học)

+ Phát hiện vấn đề: Cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...

+ Tìm giải pháp: Dựa vào định hướng của GV, dời dấu phẩy của số thập phân đó sang bên phải 1, 2, 3,... chữ số để được kết quả.

+ Giải quyết vấn đề: Dưới sự hướng dẫn của GV, HS dịch dấu phẩy của số thập phân sang phải 1, 2, 3,... chữ số, từ đó đi đến quy tắc muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,... (dời dấu phẩy sang phải 1, 2, 3,... chữ số).

+ Kiểm tra kết quả: Dưới sự hướng dẫn của GV, HS thử thêm một số ví dụ và đưa ra kết luận về quy tắc nhẩm.

*Ở mức độ 2*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành môn học).

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: Dựa vào gợi ý của GV, HS giải quyết vấn đề bằng cách dịch dấu phẩy của số thập phân sang phải 1, 2 hoặc 3,... chữ số.

+ Giải quyết vấn đề: HS thực hiện dời dấu phẩy của số thập phân sang phải 1, 2, 3,... chữ số, đưa ra quy tắc.

+ Kiểm tra kết quả: HS thử thêm một số ví dụ để đi đến kết luận về quy tắc.

*Ở mức độ 3*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành tốt môn học)

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: Dựa vào kết quả phép nhân số thập phân với 10, 100... HS thảo luận để đưa ra cách nhẩm.

+ HS giải quyết vấn đề: Thực hiện nhân nhẩm và đưa ra quy tắc nhẩm.

+ Kiểm tra kết quả: Thử lại bằng một số ví dụ và kết luận về quy tắc nhẩm.

*Ở mức độ 4*: (Đối tượng HS năng khiếu)

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp:

Từ kết quả phép nhân số thập phân với 10, 100 đưa ra cách nhẩm.

+ Giải quyết vấn đề:

Nhẩm kết quả và đưa ra quy tắc nhân nhẩm.

+ Kiểm tra kết quả:

Thử thêm một số ví dụ và kết luận về quy tắc nhẩm.

\*Tạo tình huống từ những sai lầm thường gặp trong tính toán

Việc tạo ra những tình huống chứa đựng những sai lầm, yêu cầu HS tìm ra chỗ sai cũng là một việc làm nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức đã học giúp HS tránh những sai lầm tương tự.

Ví dụ: Khi dạy: Cách tìm số dư trong phép chia hai số thập phân

- GV đưa ra cách thực hiện phép chia: 12,55 : 0,4 như sau:

12,55  0,4

0 5 31,23

15

3

+ Vậy: 12,55 : 0,4 = 31,23 (dư 0,03)

- Gọi HS nhận xét về số dư trong phép chia.

- Cách thực hiện:

GV đưa ra cách thực hiện phép chia và nêu vấn đề.

- HS có thể dễ dàng nhận thấy số dư không thể bằng 3 vì lớn hơn số chia (0,4) hoặc cũng có thể thử lại. (Lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư).

- Tình huống đặt ra: Số dư trong phép chia có phải bằng 3 không, nếu không bằng 3 thì bằng mấy và làm thế nào để tìm được số dư đúng?

- Với tình huống trên, tôi áp dụng một trong 2 Mức độ.

*Ở mức độ 3*: (Đối tượng HS đạt mức Hoàn thành tốt môn học)

+ Phát hiện vấn đề: 2 có phải là số dư của phép chia không, số dư trong phép chia là số nào, nếu không phải là 3, làm cách nào để tìm ra số đó.

+ Tìm giải pháp: Thảo luận, phát hiện ra 3 không thể là số dư vì 3 > 0,4.

Dựa vào gợi ý của GV về vị trí của chữ số 3 trong  phép chia và rút ra số dư không phải là 3 mà là 0,02.

+ Giải quyết vấn đề: Quan sát và phân tích để thấy vị trí của chữ số 3 thuộc vào hàng phần trăm do đó số dư đúng của phép chia phải là 0,03.

+ Kiểm tra kết quả: HS kiểm tra bằng cách thử lại và kết luận về số dư đúng.

*Ở mức độ 4*: (Đối tượng HS năng khiếu).

+ Phát hiện vấn đề: (như trên).

+ Tìm giải pháp: HS tự tìm cách để giải quyết vấn đề, căn cứ vào vị trí của chữ

số 3 và phát hiện ra số dư là 0,02.

+ Giải quyết vấn đề: Giải thích vì sao số dư không phải bằng 3 mà phải bằng 0,02.

+ Kiểm tra kết quả: HS tự kiểm tra bằng cách thử lại và rút ra kết luận về số dư của phép chia.

***4.5. Biện pháp 5: Áp dụng dạy học theo nghiên cứu bài học.***

* ***Các bước tiến hành NCBH***

Chu trình NCBH gồm 4 bước:

- Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu.

- Tiến hành bài học.

- Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu.

- Áp dụng cho thực tiễn học hàng ngày.

**\*** Trong quá trình dạy học bài mớivề *Số thập phân* với các dạng bài khác nhau thì tôi sẽ áp dụng biện pháp NCBH vào từng bài để phát huy khả năng *PH và GQVĐ:*

***VD1: Với bài “Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000…”***

\*Bước 1: Cho HS xác định mục tiêu của bài, của từng phần.

- HS xác định được mục tiêu của bài là biết cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,…

\*Bước 2: Tiến hành bài học.

- Trước tiên tôi sẽ cho học sinh ngồi theo hình chữ U. Để dễ dàng thảo luận và tiến hành cùng nhau quan sat, theo dõi, thực hành. Sau đó tôi vận dụng những phương pháp học tập phù hợp khác nhau với từng hoạt động để các em được tự học và tự *PH và GQVĐ.*

*\*Bước 3:* Suy ngẫm về bài học.

- Tôi cho HS tự rút ra quy tắc nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…

*\*Bước 4: Áp dụng thực tiễn.*

- Cho HS liên hệ ứng dụng kiến thức vào các dạng bài như tính nhanh với số thập phân, để HS vừa được củng cố kiến thức, vừa được vận dụng liên hệ sang các dạng toán khác với số thập phân.

***4.6. Biện pháp 6: Tổ chức giờ học theo mô hình trường học mới nhằm phát huy tính tích cực của các đối tượng học sinh***

\* ***Nội dung và thực hiện biện pháp***

- Trong mỗi tiết dạy, tôi luôn chú ý phương pháp dạy một cách hệ thống như sau:

\*Bước 1: Tạo tình huống gây hứng thú cho học sinh.

\*Bước 2: Tổ chức cho học sinh trải nghiệm (nhóm thảo luận).

\*Bước 3: Phân tích => khám phá rút ra bài học .

\*Bước 4: Thực hành vận dụng bài học một cách sáng tạo không nhất thiết phải lặp lại một cách máy móc các ví dụ trong sách giáo khoa.

**Ví dụ:** Khi dạy bài “Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân”.

*Hoạt động 1: Khởi động*

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” học sinh sẽ nối tiếp nêu lại bảng đơn vị đo khối lượng, để ôn lại bảng đơn vị đo giúp các em ôn lại kiến thức để làm bài mới.

*Hoạt động 2: Tìm hiểu kiến thức.*

GV chuẩn bị phiếu để HS thảo luận nhóm 4:

- Cá nhân đọc thông tin SGK trang 45 phần đóng khung và trao đổi trong nhóm rút ra nhận xét.

- So sánh sự giống và khác nhau giữa cách viết các số đo độ dài dưới dạng STP và cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân (ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm).

- Gọi các nhóm trình bày, rút ra nội dung kiến thức đã tìm hiểu.

Để khắc sâu kiến thức cho HS, GV cho các nhóm nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, các bước viết dưới dạng STP (đổi về hỗn số, về số thập phân), cho học sinh vận dụng kiến thức lấy ví dụ để kiểm tra được mức độ hiểu bài của các em.

**Bài soạn minh họa dạy theo mô hình trương học mới**

***\* Dạy tiết toán buổi 2*** ( giáo án trong phần phụ lục)

Giáo viên lựa chọn nhiều hình thức tổ chức dạy học. Có thể cho học sinh làm bài tập thông qua trò chơi toán học hoặc tổ chức học sinh làm bài cá nhân, hoạt động theo nhóm nhằm gây hứng thú học tập cho học sinh, tránh sự nhàm chán căng thẳng, tạo điều kiện cho các em tiếp thu bài tốt hơn.

***4.7: Biện pháp 7: Vận dụng linh hoạt các hình thức học tập theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học Toán***

Phương pháp dạy học toán là cách thức tổ chức các hoạt động học toán cho học sinh, đó là định hướng đổi mới phương pháp dạy học sâu sắc nhất ở Tiểu học. Dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông là dạy học sinh tự tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, là dạy cách học cho học sinh. Giáo viên cần căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và sách giáo khoa để thiết kế các hoạt động dạy học nhằm tổ chức cho học sinh cùng tham gia, thực hiện nhiệm vụ học tập, giúp các em hình thành kiến thức qua chính các hoạt động đó. Giáo viên không áp đặt, thông báo kiến thức sẵn có mà tổ chức hướng dẫn, tìm tòi, phát hiện, tự chiếm lĩnh kiến thức. Giáo viên tổ chức sao cho mọi học sinh đều tham gia hoạt động học, sao cho học sinh thấy tự mình phát hiện, tìm ra kiến thức chứ không phải nhìn vào sách giáo khoa hay nghe giáo viên thông báo kết quả sẵn có trong sách giáo khoa. Giáo viên hướng dẫn để học sinh sử dụng vốn hiểu biết của mình để hình thành kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, động viên học sinh tập suy nghĩ, tập diễn đạt, thực hiện hoạt động học tập theo cách riêng của mình.

Trong dạy học có rất nhiều phương pháp và hình thức dạy học song không có phương pháp hay hình thức dạy học nào là vạn năng, vì thế khi sử dụng giáo viên cần phải chú ý:

- Không quá lạm dụng bất cứ một phương pháp hay hình thức dạy học nào.

- Cần biết phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp và hình thức dạy học trong quá trình giảng dạy.

- Phải biết lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình giảng dạy.

Sau đây là một số hình thức dạy học hay sử dụng trong dạy học nói chung và trong dạy toán nói riêng:

\* *Học cá nhân (ở trên lớp).*

- Học sinh hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.

- Học sinh tự học với tài liệu, đồ dùng học toán để chiếm lĩnh tri thức mới, luyện tập thực hành theo khả năng của học sinh. Trong khi học cá nhân, từng học sinh có thể hỏi ý kiến, trao đổi với giáo viên. Giáo viên cũng có thể theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra một số học sinh...

*\* Học theo nhóm*

Tùy từng bài giáo viên có thể chia nhóm như sau:

- Nhóm hỗn hợp: Loại nhóm này thường hoạt động đều trong các tiết học để các em có thể giúp đỡ lẫn nhau.

- Nhóm theo trình độ: Thường áp dụng vào các tiết thực hành.

Ở nhóm này giáo viên có thể bồi dưỡng học sinh yếu, kém đồng thời cũng bồi dưỡng học sinh khá giỏi bằng cách cho các em làm thêm một số bài toán nâng cao.

- Nhóm theo sở trường: Dành cho những đối tượng đặc biệt. Những hoạt động của các nhân hơp tác hoạt động thành nhóm ở mỗi học sinh được trao đổi thảo luận với nhau, tự các em phát biểu ý kiến riêng của mình dưới sự giúp đỡ của bạn bè và sự hướng dẫn của giáo viên các em đi đến thống nhất trong nhóm.

*\* Học theo lớp:* Tất cả các ý kiến của các nhóm sẽ được trao đổi thảo luận rộng rãi hơn để tìm ra những kết luận hợp lý. Tại đây người giáo viên sẽ được thể hiện rõ vai trò trọng tài khoa học giúp các em phân biệt đúng hay sai, hợp lý hay chưa hợp lý, nên làm theo cách này hay cách kia.

- Cuối tiết học giáo viên dành ít thời gian để tổ chức trò chơi học tập nhằm làm thư giản không khí học tập, giúp các em bớt căng thẳng sau một tiết học.

**Ví dụ**: Tính : 17,42 + 36,5 + 12,58

+ Học cá nhân: Học sinh tự suy nghĩ tìm ra cách giải rồi thực hiện.

+ Học theo nhóm: Học sinh trao đổi ý kiến trong nhóm thực hành tính theo nhóm để tìm ra cách giải nhanh nhất.

+ Học lớp: Giáo viên gọi đại diện các nhóm lên trình bày.

+ Cụ thể nhóm 1 làm như sau:

17,42 + 36,5 + 12,58 = 53,92 + 12,58

= 66,5

Nhóm 2, 3, 4: áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng.

17,42 + 36,5 + 12,58 = 17,42 + 12,58 + 36,5

= 30 + 36,5 = 66,5

Giáo viên gọi học sinh đại diện các nhóm lên nhận xét cách tính của nhóm bạn. Từ đó học sinh tìm ra cách tính nhanh nhất nhóm 2, 3, 4 đã làm.

***4.8. Biện pháp 8: Tạo bầu không khí thoải mái trong tiết học***

Trong giờ học giáo viên nên tạo không khí thoải mái, xây dựng môi trường học toán tự nhiên, gắn liền với thực tế, gần gũi với cuộc sống thực, với đời sống hàng ngày của học sinh. Các câu chuyện toán học, các trò chơi toán học sẽ giúp cho các em có được giờ học toán thoải mái, nhẹ nhàng hơn, gây được hứng thú học tập cho học sinh. Nếu giờ học toán quá nặng nề, có nhiều bài tập sẽ làm học sinh mệt mỏi, chán nản và không hứng thú.

Ngoài ra, giáo viên cần chú ý đến giới thiệu bài hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú và sự tò mò cho học sinh.

Ngôn ngữ diễn đạt của giáo viên cần trôi chảy. Bởi vì lời giảng của giáo viên rất quan trọng trong việc học sinh tiếp nhận kiến thức cho nên lời giảng của giáo viên cần phải rõ ràng, gãy gọn, chặt chẽ và phải thể hiện được những điểm nhấn, điểm trọng tâm của bài giảng, tránh lời giảng đều đều không có điểm nhấn.

**5.** **Kết quả đạt được**

***Kết quả thực nghiệm***

\* ***Kết quả định tính***

(Đánh giá thường xuyên môn học theo Thông tư 22)

Thông qua các giờ dạy về *Số thập phân và các phép tính với số thập phân* theo hướng phát triển năng lực PH & GQVĐ; sau từng bài học, từng giai đoạn học tập, tôi quan sát, gọi HS làm bài, kiểm tra kiến thức trực tiếp, nhận xét bài làm của học sinh trong vở ô li và vở bài tập Toán 5... tôi thấy:

- Trong quá trình học tập HS tích cực suy nghĩ PH & GQVĐ trong bài học; tích cực tham gia phát biểu ý kiến làm cho các giờ học sôi nổi hơn.

- Các em dần nắm được các kiến thức cơ bản bài học, chủ đề, môn học một cách vững chắc hơn. Thông qua các hoạt động HS cảm thấy thích thú hơn với việc học tập theo phương pháp PH & GQVĐ.

- HS bị cuốn hút vào các công việc học tập, tạo cho HS lòng ham học, hình thành kĩ năng, kĩ xảo, khơi dậy khả năng tiềm ẩn của mỗi HS. Đồng thời cũng giúp cho HS cảm thấy thêm yêu môn học hơn.

- Qua việc trình bày nội dung học tập, thảo luận, trả lời câu hỏi, tôi nhận thấy

khả năng giao tiếp, diễn đạt của các em HS lớp 5H rõ ràng, tự tin, khoa học hơn.

***\*Kết quả định lượng:***

Tôi tiến hành khảo sát chất lượng hai lớp 5H, 5A.

**Đề bài**

19

**Câu 1** (1 điểm):

Viết số thập phân, gồm có:

a) Năm đơn vị, bảy phần mười:…

b) Ba mươi hai đơn vị, năm phần trăm:…

**Câu 2** (2 điểm):

Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

4,298; 4,982; 4,928; 4,289

**Câu 3** (2 điểm):Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

|  |  |
| --- | --- |
| a) 12m 5cm = ...m | c) 19m2 5dm2 = ... m2 |
| b) 2 tấn 18kg = ... tấn | d) 34,3m = ...km |

**Câu 4** (2 điểm):Đặt tính rồi tính.

a) 425,65 + 493,13 b) 195,24 - 49,8 c) 67,98 x 2,4 d) 151,5 : 2,5

**Câu 5** (2 điểm):

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 12,5m và có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 25m. Tính chu vi thửa ruộng hình chữ nhật

đó?

**Câu 6** (1 điểm):Tính bằng cách thuận tiện nhất.

7,34 x 5 + 4,3 + 3,04 + 7,34 x 4

**\* Kết quả đạt được sau khi chấm bài của 2 lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Điểm 9-10 | | Điểm 7-8 | | Điểm 5-6 | | Điểm 1-4 | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 5H | 28 | 9 | 32.1 | 14 | 50.0 | 5 | 17.9 | 0 | 0 |
| 5A | 27 | 4 | 14.8 | 9 | 33.3 | 13 | 48.1 | 1 | 3.7 |

Với kết quả trên tôi nhận thấy:

Qua việc dạy thực nghiệm, kết quả chất lượng khảo sát học sinh, tôi nhận thấy về học sinh lớp 5H đã:

+ Nắm chắc kiến thức về Số thập phân.

+ Có kĩ năng làm bài tốt, không lúng túng.

+ Ít mắc những sai lầm trước đây.

+ Kết quả đạt loại khá, giỏi cao.

Có được kết quả như vậy, tôi thấy việc mình tích cực tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy học, chú ý tìm ra và mạnh dạn áp dụng những phương pháp mới giúp học sinh được trải nghiệm và tự phát hiện giải quyết tình huồng có vấn đề một cách tương đối tốt.Qua kết quả trên cho thấy bước đầu thực hiện việc dạy học theo hướng phát triển năng lực PH & GQVĐ cho HS là thành công. Các biện pháp sư phạm được đề ra là khả thi và hợp lí.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

Qua quá trình nghiên cứu sáng kiến: “*Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh qua dạy số thập phân lớp 5*”, tôi đã áp dụng vào việc giảng dạy ở lớp mình và đạt kết quả cao. Tôi thấy vấn đề này có thể áp dụng rộng rãi đối với học sinh lớp 5 ở các trường tiểu học khi dạy - học nội dung số thập phân. Để đạt được kết quả như vậy thì mỗi GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trước hết, mỗi giáo viên cần nghiên cứu nội dung, chương trình sách giáo khoa, nghiên cứu phạm vi nội dung, kiến thức cơ bản, nắm chắc nội dung dạy học, bám sát chuẩn kiến thức - kĩ năng và nội dung giảm tải cần trang bị cho học sinh, biết lập kế hoạch dạy học buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình dạy.

- Khi dạy học, người giáo viên cần phân loại rõ đối tượng học sinh để đưa ra các bài tập phù hợp, vừa sức với từng đối tượng. Mặt khác, phải biết kết hợp

nhiều hình thức và phương pháp dạy học, không dập khuôn máy móc theo sách giáo viên hay sách giáo khoa học sinh, mà sử dụng triệt để theo phương pháp mới hay có sự phối hợp các phương pháp sao cho phù hợp, linh hoạt, tạo điều kiện cho các em được tham gia hoạt động học tập nhiều trong lớp, từ đó các em sẽ hình thành kĩ năng, kĩ xảo trong học tập.

- Đặc biệt người giáo viên phải tâm huyết với nghề, luôn trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng cho HS có thái độ học tập đúng đắn. Giáo viên phải có kiến thức vững vàng và dự đoán các tình huống có thể xảy ra để xử lí kịp thời, luôn luôn chủ động gợi mở trí tò mò, suy nghĩ, tìm tòi, tự lĩnh hội kiến thức, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh. Mỗi bài giảng, mỗi mạch kiến thức giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh nắm được kiến thức cơ bản, rèn luyện kĩ năng để thực hiện các bài tập của các mạch kiến thức khác nhanh, chính xác. Đặc biệt giáo viên cần liên hệ thực tế, tạo hướng phát triển cho bài sau, đồng thời chú trọng khắc sâu kiến thức bài học trước để học sinh vận dụng vào luyện tập thực hành được tốt.

- Trong quá trình lên lớp, phải phân bố thời gian cho hợp lí để ngoài việc cung cấp đủ những kiến thức trong sách giáo khoa, giáo viên củng cố, khắc sâu kiến thức cơ bản cho học sinh và tuỳ đối tượng học sinh mà linh hoạt mở rộng thêm kiến thức, hướng dẫn học sinh tìm kiến thức có liên quan đến bài tập nâng cao, để học sinh được củng cố, khắc sâu, phát huy tư duy, sáng tạo.

- Trong quá trình học các môn học nói chung, môn Toán nói riêng, ở mỗi nội dung học sinh đều có ít nhiều khó khăn, sai lầm khi thực hành,… thì giáo viên chúng ta phải giúp đỡ các em tháo gỡ khó khăn, sai lầm đó.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Nghiên cứu về năng lực nói chung, năng lực PH & GQVĐ nói riêng cũng như nghiên cứu về cơ sở lí luận của phương pháp dạy học PH & GQVĐ giúp tôi hiểu: Phương pháp dạy học PH&GQVĐ là phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp này đề cập đến các hoạt động dạy và học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập và phát triển tính sáng tạo của người học. Trong đó, giáo viên định hướng, học sinh tìm kiếm, phát hiện, vận dụng kiến thức. Đây là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học. Giúp rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cơ bản tự học, trải nghiệm từ đó vận dụng linh hoạt những điều đã học vào tình huống mới, cụ thể. Từ đó tạo cho các em lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có của các em.

Những dấu hiệu của dạy học PH&GQVĐ là:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.

+ Tăng cường hoạt động của mỗi cá nhân, phối hợp với học hợp tác.

+ Dạy và học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của học sinh.

+ Dạy và học coi trọng hướng dẫn tìm tòi.

+ Kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò.

Mục đích của dạy học PH&GQVĐ là: dạy học có hiệu quả; bài học sinh động; quan hệ của giáo viên và học sinh, của học sinh và học sinh tốt; hoạt động học tập phong phú, học sinh được hoạt động nhiều hơn; các em được tham gia trải nghiệm học tập tự chiếm lĩnh tri thức và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn. Thông qua các hoạt động đó các em được tham gia nhiều hơn vào quá trình tự đánh giá, giáo viên có nhiều cơ hội giúp đỡ, quan tâm tới sự phát triển cá nhân, tính sáng tạo của HS.

Dựa trên quan điểm, dấu hiệu đặc trưng, mục đích của dạy học PH&GQVĐ, sáng kiến *biện pháp phát triển năng lực PH&GQVĐ cho học sinh lớp 5 qua dạy học số thập phân* đưa ra biện pháp giúp giáo viên vận dụng tốt phương pháp dạy học PH&GQVĐ vào dạy học phần số thập phân và các phép tính với số thập phân môn Toán lớp 5.

Đây cũng chính là những điểm mới, điểm sáng tạo trong sáng kiến của tôi, sáng kiến đảm bảo tính khoa học và phù hợp với lí luận về giáo dục.

**2. Khuyến nghị:**

*Đối với giáo viên*

- Để chất lượng dạy học không ngừng nâng cao, học sinh được phát triển toàn

diện cả về kiến thức, kĩ năng, năng lực,... mỗi giáo viên cần không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức, tay nghề; tích cực nghiên cứu tài liệu, tự học, tự rèn để có kiến thức; tâm huyết với nghề, với học sinh.

- Giáo viên thường xuyên nghiên cứu và áp dụng phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học mới; tổ chức các hoạt động học tập gây hứng thú cho học sinh nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo.

Dạy và học PH&GQVĐ thực sự có hiệu quả khi giáo viên thực hiện tốt 5 yếu tố tăng cường sự tham gia của học sinh:

+ Không khí học tập và mối quan hệ trong nhóm.

+ Sự phù hợp với mục đích phát triển của học sinh.

+ Sự gần gũi với thực tế.

+ Mức độ và sự đa dạng của các hoạt động.

+ Phạm vi tự do sáng tạo.

*Đối với học sinh:*

***-*** Học sinh chủ động tích cực làm việc, xác định đúng yêu cầu của đề bài. Nắm chắc kiến thức cơ bản, luôn tìm tòi nhiều cách giải sáng tạo cho bài toán.

*Đối với nhà trường, các cấp quản lí*

Ngày nay, nhiều thành tựu khoa học và công nghệ xuất hiện một cách hết sức bất ngờ và đổi mới cực kì nhanh chóng. Theo đó, Giáo dục và Đào tạo cũng đặt ra yêu cầu phải đổi mới. Trong đó, đổi mới phương pháp dạy học là hết sức cần thiết: “Phương pháp dạy học phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng lớp; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc nhóm, rèn luyện kĩ năng vận dụng vào thực tiễn,...” Vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để học sinh có thể làm chủ, tự lực chiếm lĩnh kiến thức tích cực, chủ động, sáng tạo? Đó thực sự là thách thức đối với ngành giáo dục nói chung, nhà trường và mỗi giáo viên nói riêng.

\*Trong quá trình dạy học được sự giúp đỡ của BGH, anh chị em đồng nghiệp cùng với sự nỗ lực quyết tâm của bản thân, tôi đã thực hiện **“**Biện pháp phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho HS lớp 5 trong dạy học về Số thập phân**”** đạt kết quả tốt. Tôi đã thực hiện nghiên cứu, tích luỹ và áp dụng sáng kiến vào dạy học, bước đầu có hiệu quả đáng kể. Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện, mặc dù tôi đã hết sức cố gắng, song thời gian nghiên cứu chưa nhiều, chưa đề cập hết các dạng toán, nên việc trình bày không tránh khỏi những hạn chế. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Hội đồng khoa học các cấp và bạn bè đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

**PHỤ LỤC**

**Ví dụ:** TOÁN \* ( ***Biện pháp 6)***

***TUẦN 11: LUYỆN TẬP CỘNG, TRỪ SỐ THẬP PHÂN***

*I. Mục tiêu:*

- HS nắm chắc cách cộng, trừ số thập phân; giải toán về cộng trừ số thập phân.

- Thực hiện cộng, trừ số thập phân, giải toán đúng, chính xác.

- Ý thức thi đua trong học tập.

*II. Chuẩn bị: -* Học sinh: Đồ dùng học tập.

- Giáo viên: Thiết kế trên máy chiếu. Phiếu bài tập.

*II. Các hoạt động dạy học:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1. Trò chơi học tập**  **-** GV dẫn dắt học sinh vào một câu chuyện cổ tích. Đóng vai là một anh hùng đi cứu công chúa bị mụ phù thủy giam cầm trong ngục tối. Để mở được cánh cửa và giải cứu công chúa các bạn học sinh phải trả lời các câu hỏi của mụ phù thủy.  Có 5 câu hỏi:  ***Câu1***. Sắp xếp các số sau từ lớn đế bé:  1,64 ; 1,465; ; 1,5 ; 2,1; 2,095.  ***Câu 2***. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân: ; ; ; .  ***Câu 3***. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm:  36,248 ... 36,31  A. > B. < C. =  ***Câu 4***. Kết quả của 20 + 6,75 + 0,25 là:  A. 27 B. 7,2 C. Cả A và B đều sai.  ***Câu 5***. Có 10 m vải. May một bộ quần áo người lớn hết 4,75m vải. Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?  A. 6,75m B. 5,25m C. 6,25m  - GV kết luận trò chơi. Nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2. Luyện tập**  ***Bài 1***: Tính.   |  |  | | --- | --- | | 40,56 + 28,31 | 32,78 - 0,54 | | 72,246 + 145 | 125 - 46,75 |   **Bài 2**: Một quầy bán gạo tuần lễ đầu bán được 1,75 tấn gạo, tuần lễ sau bán được 2,49 tấn. Hỏi trung bình mỗi ngày trong 2 tuần lễ đó quầy đã bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  **Bài 3**: *HS làm theo khả năng.*  Tính bằng cách thuận tiện nhất.   |  | | --- | | a) 9,23 + 8,37 + 1,63 | | b) 9,89 + 6,75 + 0,11 | | c) 0,37 + 1,24 + 2,76 + 9,63 |   \* Củng cố: | +GV tổ chức cho HS ôn tập kiến thức dưới trò chơi Giải cứu công chúa.  - GV chiếu câu hỏi.  - Học sinh ghi đáp án vào nháp rồi trả lời.  - Tổng kết, đánh giá, nhận xét.  + HS đọc nêu yêu cầu, làm vở nháp.  +HS bảng lớp. HS, GV nhận xét củng cố.  + HS đọc nêu yêu cầu đề.  - HS thảo luận nhóm đôi cách giải, làm vở. HS chữa bài. GV nhận xét củng cố.  + HS làm và chữa bài. GV nhận xét củng cố.  \*Nhắc lại nội dung bài.  Nhận xét tiết học, dặn dò bài sau. |

KẾ HOẠCH BÀI HỌC MINH HỌA

**TIẾT 1 TOÁN**

**CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN**

I**. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính tổng 2 số thập phân.

- Tính chất giao hoán của phép cộng 2 số thập phân.

- Biết vận dụng các tính chất của phép cộng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất.

- BT cần làm BT1 ( a, b); BT2; BT3 ( a,c).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Phiếu bài tập, bảng nhóm, máy chiếu.

- Học sinh: Vở bài tập, bút, thước, bút dạ .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| picture1 | **Hoạt động 1: Khởi động**  “Tìm ai nhanh hơn?” với nội dung:   * Tự lấy ví dụ về phép cộng hai số tự nhiên và tính. * Tự lấy ví dụ về phép cộng hai số thập phân và tính. |

* Từ ví dụ của mình. Bạn nào có thể nêu nhanh cách cộng hai số thập phân.
* GV nhận xét và giới thiệu bài.

**Hoạt động 2: Khám phá**.

* Các nhóm thảo luận so sánh xem phép cộng 2 số tự nhiên có gì giống và khác cộng 2 số thập phân?
* Thảo luận. Nhận xét và rút ra được kết luận; nêu nội dung bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan | - GV nêu ví dụ: Đặt tính rồi tính 15,9 + 8,75. - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của mình. - GV nhận xét câu trả lời của HS.  \* Ghi nhớ - GV hỏi: Qua 2 ví dụ, bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép cộng hai số thập phân?  - GV cho HS đọc phần ghi nhớ trong SGK và yêu cầu học thuộc luôn tại lớp. |

**Hoạt động 3:** **Thực hành.**

Bài 1: ***Tính***.

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan | - Cho học sinh làm việc cặp đôi hoàn thành vào vở nháp. |

Bài 2: ***Cá nhân làm bài vào phiếu học tập.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan | Tính rồi so sánh giá trị của a + bc và b + a   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **a + b** | **b + a** | | 2,5 | 6,8 |  |  | | 1,34 | 0,52 |  |  | |

Khi cá nhân làm giáo viên giúp học sinh còn chậm.

Sau khi làm xong cho học sinh nêu nhận xét để khắc sâu kiến thức.

Bài 3: Học sinh trao đổi thảo luận và thực hiện kĩ thuật khăn trải bàn.

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan | Hoạt động nhóm đôi. - Gọi HS đọc đề bài . - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Hỏi biết giá tiền của một hộp đồ dùng không đổi, khi ta gấp số hộp đồ dùng cần mua lên một số lần thì số tiền phải trả thay đổi như thế nào? + Có thể dùng những cách nào để giải bài toán này? - Yêu cầu HS tự tìm ra cách giải rồi làm bài vào phiếu . - Gọi HS dán phiếu và trình bày cách làm. - Gọi HS nhận xét bài bạn và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét và chốt bài giải đúng |

**Hoạt động 4:** Củng cố - vận dụng .

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan | Về nhà thực hành tìm và suy nghĩ cách giải bài toán sau:  Một con óc sên ngày đầu bò được 28,4 dm; ngày thứ 2 bò được nhiều hơn ngày đầu 0.8dm; ngày thứ 3 óc sên lại bò được ít hơn ngày đầu 1dm. Cả trong 3 ngày con óc sên đó bò được bao nhiêu mét? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

..............................................................................................................................

**TIẾT 2 TOÁN**

­­­**­­­­­­­­­­­­­ Tiết 56 NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000, ...**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

- Biết cách thực hiện phép nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ...

- Biết vận dụng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000, ...

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Có kĩ năng viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** Máy chiếu, phiếu bài tập bổ sung

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nhân nhẩm một số TP với một số tự nhiên  - Nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  **2.** **Khám phá:**  VD1: 6,4 x 10 = ?  \* Cách đặt tính: 6,4  x 10  64,0  **3. Thực hành.**  **Bài 1: Nhân nhẩm**  \* Củng cố cách đặt tính, kĩ thuật tính.  Bài 2: Đổi đơn vị đo về cm  \* Củng cố cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  **Bài 3:**  \* Củng cố dạng toán giải toán có lời văn, nhân nhẩm với 10, viết số đo đại lượng.  **4 - Củng cố - vận dụng** | \* HS tự lấy VD thực hiện nhân.  Nêu cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - HS đặt tính và tính tích của các số thập phân với số tự nhiên.  - GV - HS nhận xét, đánh giá.  \*GV nêu vấn đề (bài toán)  - HS nêu tóm tắt ở VD1  - GV gợi ý để HS nêu hư­ớng giải, đưa ra được phép tính nhân 6,4 x 10 = ?  - HS tự làm cá nhân: Tìm cách thực hiện phép tính . nhận xét phép tính.  - HS rút ra kết luận quy tắc nhân nhẩm với 10. Tương tự rút ra quy tắc nhân nhẩm với 100, 1000, ...  - HS trao đổi theo cặp, theo nhóm cách thực hiện phép tính.  - Một số HS lên trình bày cách làm của mình trước lớp.  - GV tổ chức nhận xét, thống nhất cách làm.  - HS vận dụng để đổi.  - HS rút ra quy tắc.  - HS tự lấy ví dụ thêm về các đơn vị đo khác như : thời gian, diện tích.  \* HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Gv tổ chức cho HS độc lập làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp.  GV chữa bài trên bảng, chốt cách làm. Lưu ý HS cách tính và không viết sát lề vở.  \* Nhắc lại cách nhân một số thập phân với một 10,100,1000.....  - Tổ chức cho HS làm bài tập trắc nghiệm: HS chọn ghi đáp án đúng vào bảng con. |

**CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁNG KIẾN**

|  |  |
| --- | --- |
| GQVĐ | Giải quyết vấn đề |
| PH & GQVĐ | Phát hiện và giải quyết vấn đề |
| HS | Học sinh |
| GV | Giáo viên |
| SGK | Sách giáo khoa |
| STN | Số tự nhiên |
| PPDH | Phương pháp dạy học |
| STP | Số thập phân |
| BGD&ĐT  NCBH | Bộ Giáo dục và Đào tạo  Nghiên cứu bài học |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tên sách*** | ***Tên tác giả*** |
| Sách giáo khoa Toán 5 | Nhà xuất bản Giáo dục |
| Vở bài tập Toán 5 | Nhà xuất bản Giáo dục |
| Sách giáo viên Toán 5 | Nhà xuất bản Giáo dục |
| Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường | Phan Trọng Ngọ (2005)  NXB ĐHSP HN |
| Một số vấn đề về phát triển chương trình GDPT theo định hướng phát triển năng lực. | Lương Việt Thái (2012) |
| Phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học | Nhà xuất bản Giáo dục |
| Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học. | NXB Đại học Sư phạm. |
| Tài liệu hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2017-2018 | Bộ GD&ĐT |
| Thông tư 22/TT-BGDĐT về đánh giá HSTH | Bộ GD&ĐT |